

Bản án số: 46/2019/HS-PT  
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;  
Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V và Lương Ngọc T6 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

**Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng B và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 10/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Văn Minh P (5 Lũy), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Quang T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Lê Đoan T và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 10/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đoàn Quốc T2, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quốc Th và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 10/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 10/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thái T4, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc D; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 10/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Ngô Văn T5, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Ngô Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

7. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng A và bà Nguyễn Thị Ngọc B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

8. Lương Ngọc T6, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Thái Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/7/2018, Nguyễn Văn T1 đi đến quán cà phê P thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại quán, T1 gặp Văn Minh P và một số người khác đang xem bóng đá nên T1 nói “ai chơi lắc tài xỉu ra tui làm cái cho chơi”. Sau đó, T1 lấy 01 bộ lắc tài xỉu đi ra chòi lá phía sau quán làm cái cho P và một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tham gia

đặt tiền. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Thái T4, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 và một số đối tượng không rõ lai lịch cùng tham gia đánh bạc.

T5 thấy T1 thua nhiều tiền nên T5 đưa cho T1 10.000.000 đồng hùn làm cái với T1 và ngồi lắc cho các đối tượng đánh bạc đặt tiền, mỗi ván đặt cược tối đa mỗi cửa là 1.000.000 đồng.

Cách thức lắc tài xỉu như sau: Dùng 01 bộ lắc tài xỉu gồm 03 hộ xí ngẫu bỏ vào 01 đĩa sành dùng nắp đậy do người làm cái giữ và lắc. Sau khi lắc xong các đối tượng đánh bạc đặt tiền vào 02 cửa tài, xỉu. Sau đó, người làm cái mở nắp nếu mặt nằm giữa của 03 hộ xí ngẫu có tổng số nút từ 4 đến 10 là “xiu”, các đối tượng đánh bạc đặt cửa xỉu thắng, cửa tài thua, nếu tổng số nút của 03 hộ xí ngẫu từ 11 đến 17 là “tài” thì các đối tượng đánh bạc đặt cửa tài thắng và cửa xỉu thua, còn 03 hộ xí ngẫu ra 03 mặt cùng loại bà “bào” nếu bào mà tổng số nút của 03 hộ xí ngẫu nhỏ hơn 10 là bào xỉu thì hòa với cửa xỉu và thắng cửa tài, còn tổng số nút của 03 hộ xí ngẫu lớn hơn 10 là bào tài hòa với cửa tài và thắng cửa xỉu.

Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 33.200.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 24.100.000 đồng, thu do các đối tượng ném bỏ gần chiếu bạc là 9.100.000 đồng; 01 bộ lắc tài xỉu; thu của T1: 01 điện thoại di động hiệu Nkia 1280, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha biển số 61B-881.22, giấy chứng nhận đăng ký xe và số tiền 10.275.000 đồng; thu của P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61R2-0080 và số tiền 10.000.000 đồng; thu của T4: 01 điện thoại hiệu Nokia 3310, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thái C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái T4; thu của T3: 01 điện thoại hiệu Nokia 720, 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 61L11160 và số tiền 1.540.000 đồng; thu của T2: 01 điện thoại hiệu Iphone 4 và số tiền 800.000 đồng; thu của T5: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61G1-601.06; thu của V: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1-489.53; thu của T6: 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 51A-498.38.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc của từng người cụ thể như sau: Nguyễn Văn T1 mang theo 18.275.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 10.275.000 đồng cất giữ trong túi quần; Văn Minh P mang theo 11.700.000 đồng, lấy 1.700.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết, số tiền 10.000.000 đồng còn lại của mẹ vợ P là bà Lê Thị Tố T nhờ P nhận tiền hụi dùm; Đoàn Quốc T2 mang theo 800.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bắt quả tang T2 không thắng không thua, bị thu giữ 800.000 đồng; Nguyễn Văn T3 mang theo 2.040.000 đồng để đánh bạc, mới lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết, số còn lại cất trong túi quần bị thu giữ; Nguyễn Thái T4 mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết; Ngô Văn T5 mang theo 10.000.000 đồng hùn với T1 làm cái, khi bắt quả tang bỏ lại số tiền này và bị thu giữ; Nguyễn Hoàng V mang theo 900.000 đồng

đánh bạc, khi bắt quả tang thua hết 700.000 đồng, còn lại 200.000 đồng giao nộp khi đầu thú; Lương Ngọc T6 mang theo 600.000 đồng để đánh bạc, mới lấy ra 100.000 đồng để đánh, tham gia 01 ván thắng được 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 46.015.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V và Lương Ngọc T6 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T5 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo T5 số tiền 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Văn Minh P 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quốc T2 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo T2 số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung các bị cáo T3 số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T4 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo T4 số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc T6 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T6 số tiền 10.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Đoàn Quốc T2 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/11/2018, các bị cáo Ngô Văn T5, Văn Minh P, Nguyễn Văn T3 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/11/2018, các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn T1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm mức hình phạt bổ sung.

Ngày 23/11/2018, bị cáo Nguyễn Thái T4, Lương Ngọc T6 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Quốc T2, Nguyễn Thái T4, Lương Ngọc T6 kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo phạm tội nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo T1 là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác; bị cáo T5 cùng hùn tiền làm cái với bị cáo T1 và cùng tham gia tích cực; số tiền bị cáo T1 và T5 sử dụng để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên không

có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 và T5. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, T2, T3, T4, V, T6 và xử phạt các bị cáo mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/7/2018, tại quán cà phê P thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; bị cáo Nguyễn Văn T1 có hành vi làm cái lắc tài xỉu cho các bị cáo Văn Minh P, Nguyễn Thái T4, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 và một số đối tượng không rõ lai lịch cùng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 46.015.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T1, Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T1 là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc; là người làm cái và số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là lớn nhất (18.275.000 đồng) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù, cao hơn các bị cáo khác và phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T5. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T5 không trực tiếp tham gia đánh bạc mà sau khi thấy bị cáo T1 đánh bạc bị thua nhiều nên bị cáo T5 mới hùn tiền với bị cáo T1, số tiền bị cáo T5 hùn để đánh bạc là không lớn (10.000.000 đồng); bị cáo T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo. Do đó, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là lớn thứ hai nên cần thiết phải giữ nguyên mức hình phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng đối với bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo: Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6. Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là không lớn, ít hơn so với bị cáo T1 và T5 (từ 600.000 đồng đến 2.040.000 đồng); các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt thể hiện ở việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, không có tính thường xuyên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nặng; chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như chưa xem xét hết điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định mức phạt tiền đối với từng bị cáo, cần phải xem xét, cân nhắc cho phù hợp với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị T1 là phù hợp; đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T5 và cho các bị cáo P, T2, T3, T4, V, T6 được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp theo quy định pháp luật do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Các bị cáo Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V và Lương Ngọc T6 không phải nộp do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T5 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày 05/3/2019. Giao bị cáo Ngô Văn T5 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T5 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo T5 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T4 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Lương Ngọc T6 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Văn Minh P 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quốc T2 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo: Văn Minh P, Đoàn Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thái T4, Ngô Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Lương Ngọc T6 không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

|                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;            | 1 |
| - TAND thị xã B;                    | 2 |
| - VKSND thị xã B;                   | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã B;           | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;     | 1 |
| - Công an thị xã B;                 | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;       | 1 |
| - Bị cáo;                           | 8 |
| - UBND phường T, thị xã B, tỉnh BD; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp;            |   |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS.                | 2 |
|                                     | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Ngọc Thạch**



